

THÔNG BÁO
Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ – BGDDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ – BGDDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2025;

Căn cứ thông tin tuyển sinh năm 2025 (Hình thức đào tạo: Tuyển sinh chính quy đại học); Các thông báo điều chỉnh thông tin tuyển sinh đại học chính quy 2025 của trường Đại học Tây Nguyên.

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (mức điểm nhận hồ sơ) của các chương trình, ngành xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2025 như sau:

1. Mức điểm nhận hồ sơ

1.1. Bảng phương thức xét tuyển

Mã phương thức	Phương thức xét tuyển
100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
402	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển
406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển

1.2. Mức điểm nhận hồ sơ

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào				
			100 (Gốc)	405 (Gốc)	200	406	402
1	7720101	Y khoa	20.5	-	-	-	791

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào				
			100 (Gốc)	405 (Gốc)	200	406	402
2	7140201	Giáo dục Mầm non	-	19	-	22	-
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	19	-	22	-	739
4	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	19	-	22	-	739
5	7140205	Giáo dục Chính trị	19	-	22	-	739
6	7140209	Sư phạm Toán học	19	-	22	-	739
7	7140211	Sư phạm Vật lý	19	-	22	-	739
8	7140212	Sư phạm Hóa học	19	-	22	-	739
9	7140213	Sư phạm Sinh học	19	-	22	-	739
10	7140217	Sư phạm Ngữ văn	19	-	22	-	739
11	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	19	-	22	-	739
12	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	19	-	22	-	739
13	7140206	Giáo dục Thể chất	-	18	-	21	-
14	7720301	Điều dưỡng	17	-	20	-	675.4
15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	17	-	20	-	675.4
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	15	-	18	-	601
17	7229001	Triết học	15	-	18	-	601
18	7229030	Văn học	15	-	18	-	601
19	7310101	Kinh tế	15	-	18	-	601
20	7310105	Kinh tế phát triển	15	-	18	-	601
21	7310403	Tâm lý học giáo dục	15	-	18	-	601
22	7340101	Quản trị kinh doanh	15	-	18	-	601
23	7340121	Kinh doanh thương mại	15	-	18	-	601
24	7340201	Tài chính - Ngân hàng	15	-	18	-	601
25	7340205	Công nghệ tài chính	15	-	18	-	601
26	7340301	Kế toán	15	-	18	-	601
27	7420201	Công nghệ sinh học	15	-	18	-	601
28	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	15	-	18	-	601
29	7480201	Công nghệ thông tin	15	-	18	-	601
30	7540101	Công nghệ thực phẩm	15	-	18	-	601
31	7620105	Chăn nuôi	15	-	18	-	601
32	7620110	Khoa học cây trồng	15	-	18	-	601
33	7620112	Bảo vệ thực vật	15	-	18	-	601

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào				
			100 (Gốc)	405 (Gốc)	200	406	402
34	7620115	Kinh tế nông nghiệp	15	-	18	-	601
35	7620205	Lâm sinh	15	-	18	-	601
36	7640101	Thú y	15	-	18	-	601
37	7850103	Quản lý đất đai	15	-	18	-	601

1.3. Ghi chú

- Thang điểm của từng phương thức xét tuyển như sau:

+ Phương thức 100, 405, 200, 406: Thang điểm 30;

+ Phương thức 402: Thang điểm 1200.

- Mức điểm trên áp dụng đối với thí sinh theo tổ hợp xét tuyển (ứng với từng phương thức xét tuyển) bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng; không tính điểm cộng (điểm thưởng, điểm khuyến khích); không phân biệt kết quả của thí sinh học chương trình 2006 và 2018.

2. Các điều kiện bổ sung

2.1. Về ngưỡng đầu vào: Ngoài mức điểm nhận hồ sơ theo quy định tại mục 1.2; Thí sinh còn phải đáp ứng yêu cầu về ngưỡng đầu vào như sau:

a, Đối với thí sinh xét tuyển bằng phương thức Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (405): [**Điểm môn văn hóa + (Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (nếu có) * 1/3)**] phải đáp ứng:

+ Đạt từ 6,33 trở lên đối với ngành Giáo dục mầm non;

+ Đạt từ 6,00 trở lên đối với ngành Giáo dục thể chất.

Trong đó điểm môn văn hóa là điểm môn Văn hoặc Toán trong tổ hợp xét tuyển.

b, Đối với phương thức xét tuyển không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (200, 402, 406), thí sinh đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo giáo viên và ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề khi:

+ Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

+ Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên đối với các ngành Giáo dục thể chất Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

c, Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục

thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

2.2. Về điều kiện phụ trong tuyển sinh (điều kiện sơ tuyển)

+ Đối với các ngành có tổ chức thi năng khiếu (Giáo dục mầm non, Giáo dục thể chất), điểm môn thi năng khiếu của thí sinh phải lớn hơn hoặc bằng 5 điểm.

+ Đối với ngành Sư phạm Ngữ văn: Điểm môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng 6 điểm.

+ Đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh: Điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng 6.5 điểm khi xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả học tập bậc THPT (200).

3. Thí sinh căn cứ trên mức điểm nhận hồ sơ, ngưỡng đầu vào, điều kiện phụ trong tuyển sinh để tiến hành đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng trên hệ thống xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp.

4. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc thí sinh có thể liên hệ trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: (02623) 817 397

Hotline/Zalo: 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường (để b/c);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng Đào tạo (đăng Website tuyển sinh);
- Trung tâm CNTT và Thư viện;
- Các Khoa;
- Phòng TTPC, CTSV;
- Lưu: VT, ĐT (H.3b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc